

NGHỊ QUYẾT
về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp

Thời gian qua, Đảng bộ thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ và công nghiệp là chủ đạo; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; ứng dụng khoa học, công nghệ và cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy các khu vực kinh tế phát triển đa dạng; năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Tỷ lệ lao động nông nghiệp của thành phố giảm mạnh trong giai đoạn 2015 - 2020 (năm 2015 là 36,32% đến năm 2020 giảm còn 26,89%) do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa của thành phố và cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp hữu cơ; đồng thời, đáp ứng nhu cầu tăng thêm lao động để phát triển các ngành kinh tế phi nông nghiệp. Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đạt hiệu quả; tỷ lệ có việc làm của người lao động sau học nghề đạt trên 80%, nhất là các mô hình đào tạo nghề gắn với nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ chuỗi liên kết nông sản từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên, việc chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp ở thành phố Cần Thơ vẫn còn chậm, thiếu đồng bộ do nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thành phố.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời, thực hiện đồng bộ giữa chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố; Thành ủy Cần Thơ ban hành Nghị quyết về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, với những nội dung như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

Chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp phải phù hợp với tiến trình đô thị hóa, công nghiệp hóa nhằm thực hiện mục tiêu thành phố Cần Thơ phát triển nhanh, bền vững, nâng tỷ trọng giá trị

công nghiệp và dịch vụ, phù hợp với định hướng phát triển và cơ cấu kinh tế thành phố. Việc chuyển dịch cơ cấu lao động phải gắn với nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát huy tối đa lợi thế của thành phố, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống Nhân dân, giảm dần sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn theo đúng định hướng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước; sự kết hợp đồng bộ giữa nguồn nhân lực và khoa học kỹ thuật trên cơ sở tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tỷ lệ đô thị hóa của thành phố; khai thác tốt các tiềm năng kinh tế, nguồn lực lao động và điều kiện của địa phương, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của thành phố.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tăng dần tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, giải quyết lao động dư thừa, giảm dần người dân sống phụ thuộc vào nông nghiệp tại nông thôn; hình thành cơ cấu lao động hợp lý, phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế đồng bộ với chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp của thành phố; thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tăng năng suất lao động, nâng cao giá trị của các ngành kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021 - 2025

Chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp từ bình quân 1,5%/năm; đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp của thành phố chiếm tỷ lệ 19,39% trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế của thành phố.

- Giai đoạn 2026 - 2030

Chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp từ 1,5 - 2%/năm; đến cuối năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp của thành phố chiếm tỷ lệ 10% trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế của thành phố.

- Giai đoạn sau năm 2030

Dự kiến tỷ lệ lao động nông nghiệp dưới 10% trong tổng số lao động đang làm việc của thành phố gắn với phương thức lao động sản xuất nông nghiệp chuyển đổi sang ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp

Các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về tầm quan trọng của chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng được nhu cầu phát triển và xu hướng hội nhập của thành phố.

Thường xuyên cập nhật thông tin, đánh giá tình hình, rà soát đối tượng lao động, nhất là người lao động ở vùng nông thôn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, định hướng kịp thời, xác định việc chuyển dịch cơ cấu lao động là nhu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay, góp phần tạo điều kiện để người dân tiếp cận được với xu hướng nghề nghiệp mới, ứng dụng những tiến bộ của khoa học công nghệ, phù hợp với điều kiện phát triển chung của thành phố.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các địa phương, đơn vị trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; chú trọng kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, đảm bảo đạt yêu cầu, đúng định hướng, chủ trương của thành phố về chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố trong tuyên truyền, vận động đối tượng, tư vấn học nghề, góp phần phát huy hiệu quả việc chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn thành phố.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo khảo sát nhu cầu đào tạo, đào tạo lại, học nghề của người dân lao động, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thường xuyên cập nhật thông tin đã được phân tích, được dự báo, công bố của Trung ương và thành phố về nhu cầu sử dụng lao động phi nông nghiệp.

Thành phố quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên đầu tư phát triển các ngành nghề đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học nghề phi nông nghiệp thông qua các đề án của Chính phủ; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở vào học nghề, phát triển nguồn lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp và địa phương.

Gắn kết và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia vào quá trình dạy nghề phi nông nghiệp, đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và tuyển dụng lao động sau học nghề vào làm việc tại doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại vùng nông thôn, ưu tiên đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Mở rộng, liên kết, hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp, tạo việc làm bền vững cho nguồn lao động.

3. Giải quyết việc làm cho lao động phi nông nghiệp

Tập trung nguồn vốn từ ngân sách nhà nước xây dựng các công trình hạ tầng quan trọng; hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh; mở rộng thị trường lao động, giải quyết việc làm; khuyến khích thanh niên, phụ nữ khởi nghiệp, lập nghiệp; thực hiện tốt chính sách vay vốn để người lao động tự tạo việc làm hoặc đi lao động nước ngoài, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến hoặc trực tiếp để doanh nghiệp và người lao động gặp gỡ, đối thoại; tư vấn, giới thiệu việc làm theo yêu cầu của người sử dụng lao động, ưu tiên tuyển dụng lao động của thành phố Cần Thơ.

Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động đã được chuyển đổi nghề nông nghiệp sang nghề phi nông nghiệp.

Có chính sách thu hút đầu tư trong nông nghiệp tại nông thôn; phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản để thu hút, ưu tiên giải quyết lao động tại chỗ ở địa phương.

4. Tái cơ cấu chuyển đổi nghề nông nghiệp sang nghề phi nông nghiệp

Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa ở nông thôn, chuyển dịch nhanh đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp gắn với đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; kêu gọi đầu tư và hình thành các chợ, trung tâm thương mại tại các địa phương để chuyển dịch cơ cấu lao động và sớm thay đổi diện mạo đô thị tại nông thôn.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nuôi, trồng nhằm tăng năng suất, chất lượng, hạn chế tối đa sức lao động của người nông dân; khuyến khích đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp theo dây chuyền khép kín từ nuôi, trồng đến chế biến, tăng khả năng cạnh tranh nông sản tươi và nông sản chế biến thành phẩm; mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, làm cơ sở chuyển đổi nghề nông nghiệp sang nghề phi nông nghiệp.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, làm tốt vai trò là trung tâm dịch vụ khoa học, kỹ thuật để sản xuất và chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững thành phố, quan tâm phát triển từng loại hình dịch vụ trong nông thôn (dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ thương mại, dịch vụ kỹ thuật).

Khuyến khích các hộ nông dân, các trang trại, các thành phần kinh tế tham gia liên kết sản xuất tập trung để mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh; tăng cường cơ giới hóa các khâu của quy trình sản xuất nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản, vận chuyển sau thu hoạch nhằm thực hiện cơ khí hóa nông nghiệp và điện khí hóa nông thôn.

Gắn phát triển ngành nghề nông thôn với các loại hình dịch vụ, du lịch, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các loại hình doanh nghiệp ở nông thôn, sử dụng nguyên liệu và lao động địa phương.

5. Bảo tồn phát triển làng nghề truyền thống tại các địa phương, gắn với thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP)

Xây dựng đề án về giữ gìn, bảo tồn và phát triển các làng nghề, nhất là những làng nghề truyền thống mang tính đặc trưng, đặc thù riêng của địa phương. Có chính sách khuyến khích đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm từ các làng nghề, làng nghề truyền thống. Hướng dẫn thủ tục đăng ký độc quyền hoặc sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp để giữ thương hiệu và nâng cao giá trị của sản phẩm các làng nghề, làng nghề truyền thống, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để đưa sản phẩm thủ công mỹ nghệ và hàng hóa truyền thống ra thị trường trong nước và quốc tế.

Quan tâm phát triển sản phẩm OCOP; tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, xúc tiến thương mại và triển khai, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện hiệu quả việc phát triển, quảng bá sản phẩm OCOP; tiếp tục rà soát, hỗ trợ các sản phẩm làng nghề có tiềm năng, cải tiến chất lượng, mẫu mã để nâng tầm các sản phẩm OCOP được gắn sao.

Kết hợp phát triển kinh tế địa phương, hoạt động du lịch, kinh doanh dịch vụ với phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống của từng địa phương. Đưa các làng nghề, làng nghề truyền thống vào danh sách các địa điểm du lịch của thành phố để giới thiệu, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho các làng nghề, làng nghề truyền thống tăng thu nhập và phát triển mạnh mẽ hơn.

Các làng nghề truyền thống tiếp tục duy trì, phát huy, truyền nghề, dạy nghề cho người trong gia đình, dòng họ, người tại địa phương; chú trọng phát triển làng nghề trở thành cơ sở thu hút nhiều lao động, nhất là lao động nông nhân đến học nghề và có việc làm ổn định.

6. Kịp thời cụ thể hóa và ban hành chính sách đặc thù đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp

Xây dựng và ban hành chính sách đặc thù của thành phố để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp với các nội dung: hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề phi nông nghiệp cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp; hỗ trợ vay vốn thực hiện đề án bảo tồn phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống; thực hiện đề án thanh niên nông thôn khởi nghiệp; thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản, thủy sản; thu hút doanh nghiệp đầu tư nhà máy, xây dựng công ty trên địa bàn các quận, huyện của thành phố để tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn, lao động phi nông nghiệp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Thành ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; đồng thời, tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là người lao động ở nông thôn, góp phần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách, đảm bảo phù hợp với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy tăng cường hướng dẫn, tổ chức quán triệt thực hiện Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các quận ủy, huyện ủy
và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban ngành thành phố,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ

Lê Quang Mạnh